CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP.Thanh Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2020-06-09 16:37:26

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 84./2020/CBTT-CN	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi: **- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Nam

Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Loại thông tin công bố:□ 24 giờ □ 72 giờ□ bất thường□ theo yêu cầu ☑ định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/06/2020 tại đường dẫn www.capnuocthanhhoa.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

Mẫu 07/THQ

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA** Số: 79/2020/CV-THN *V/v: Chốt DS cổ đông để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thanh Hóa, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

THÔNG BÁO
(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Tên giao dịch: Thanh Hoa Water Supply Joint Stock Company

Trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852 966 Fax: 02373.856 648

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THN

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng

Sàn giao dịch: UPCOM

Ngày đăng ký cuối cùng: 19/6/ 2020

1. Lý do và mục đích

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

2. Nội dung cụ thể:

Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết

- Thời gian thực hiện (dự kiến): 29 / 6 / 2020

- Địa điểm thực hiện (dự kiến): Tại văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

- Nội dung họp:

+ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị;

+ Báo cáo của Ban kiểm soát;

+ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2020;

+ Tờ trình kiện toàn nhân sự HĐQT và Ban kiểm soát.

+ Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và dự kiến thù lao năm 2020;

+ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: leminhtuan68@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HNX, SSC;
- HĐQT (để báo cáo);
- Ban Kiểm soát (để biết).
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

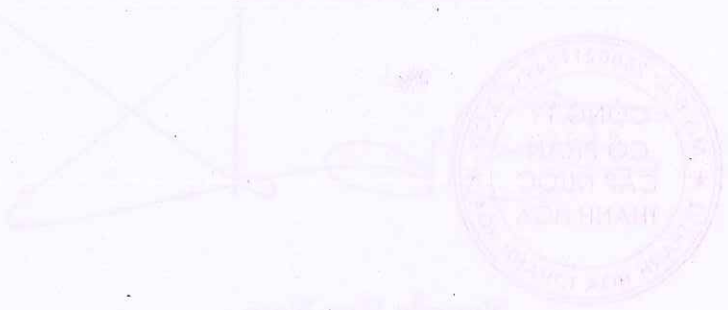

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA
Số: 08 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/209;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Quyết định số 084 /QĐ-HĐQT ngày 02 / 6/2020 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được "Công ty TNHH PKF Việt Nam" kiểm toán năm 2019, bao gồm:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 (Mẫu số B01-DN);

2. Báo cáo kết quả HĐKD năm 2019 (Mẫu số B02-DN);

3. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2019 (Mẫu số B03-DN).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo tài chính./.

(Có các mẫu số B01-DN; B02-DN; B03-DN kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Cần

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 – DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**131.658.940.981**	**141.678.765.604**
Tiền và tương đương tiền	**110**	**5.1**	**6.143.385.341**	**14.578.480.354**
Tiền	111		1.143.385.341	1.578.480.354
Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	13.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**63.000.000.000**	**45.000.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	63.000.000.000	45.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**41.970.977.012**	**57.742.802.242**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	55.152.139.329	55.497.835.683
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		336.958.000	90.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	17.757.664.978	8.800.050.203
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(31.275.785.295)	(6.645.083.644)
Hàng tồn kho	**140**		**19.776.148.671**	**19.139.929.856**
Hàng tồn kho	141	5.6	19.776.148.671	19.139.929.856
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**768.429.957**	**5.217.553.152**
Thuế GTGT được khấu trừ	152		725.152.831	5.023.955.097
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12a	43.277.126	193.598.055
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**617.802.110.244**	**624.373.269.716**
Tài sản cố định	**220**		**569.364.121.608**	**594.569.881.919**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	569.364.121.608	594.569.881.919
- Nguyên giá	222		*1.212.349.318.635*	*1.178.178.746.559*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		*(642.985.197.027)*	*(583.608.864.640)*
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	-	-
- Nguyên giá	228		*414.621.550*	*414.621.550*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		*(414.621.550)*	*(414.621.550)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**34.514.335.644**	**18.806.800.406**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	34.514.335.644	18.806.800.406
Tài sản dài hạn khác	**260**		**13.923.652.992**	**10.996.587.391**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	13.923.652.992	10.996.587.391
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**749.461.051.225**	**766.052.035.320**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 01 – DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	01/01/2019
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**387.659.078.405**	**415.660.031.125**
Nợ ngắn hạn	**310**		**131.926.394.812**	**147.709.192.853**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	55.177.602.329	22.626.527.680
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		677.535.834	1.969.475.269
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12b	734.717.026	3.352.471.879
Phải trả người lao động	314		12.739.646.611	8.220.054.902
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13a	642.811.487	2.486.387.415
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	35.485.208.015	83.366.502.464
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15a	20.622.749.896	20.622.749.896
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.846.123.614	5.065.023.348
Nợ dài hạn	**330**		**255.732.683.593**	**267.950.838.272**
Chi phí phải trả dài hạn	333	5.13b	4.781.171.431	5.313.317.214
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15b	250.951.512.162	262.637.521.058
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**361.801.972.820**	**350.392.004.195**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**5.16**	**361.801.972.820**	**350.392.004.195**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		329.954.110.000	329.954.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*329.954.110.000*	*329.954.110.000*
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.518.200.818	2.885.313.752
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.329.662.002	17.552.580.443
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*		-	*17.552.580.443*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*		*26.329.662.002*	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		**749.461.051.225**	**766.052.035.320**

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Tiện	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Huy Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 02 – DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	352.814.104.440	317.010.173.152
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**352.814.104.440**	**317.010.173.152**
Giá vốn hàng bán	11	6.2	222.658.264.398	224.969.224.826
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**130.155.840.042**	**92.040.948.326**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.754.538.780	3.248.950.093
Chi phí tài chính	22	6.4	18.884.564.910	15.047.705.424
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*18.884.564.910*	*15.047.705.424*
Chi phí bán hàng	25	6.5a	30.899.279.638	27.841.905.303
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5b	52.726.686.690	30.337.817.199
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**32.399.847.584**	**22.062.470.493**
Thu nhập khác	31	6.6	687.267.455	84.471.091
Chi phí khác	32	6.7	100.890.786	119.475.017
Lợi nhuận khác	40		586.376.669	(35.003.926)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**32.986.224.253**	**22.027.466.567**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	6.656.562.251	4.474.886.124
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**26.329.662.002**	**17.552.580.443**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**6.10**	**798**	**452**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**6.10**	**798**	**452**

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Tiện	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Huy Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu số B 03 – DN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	395.340.483.513	361.866.235.205
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(130.979.900.537)	(165.742.868.426)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(70.682.409.110)	(58.649.199.868)
Tiền lãi vay đã trả	04	(21.260.286.621)	(16.223.929.933)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(7.441.562.556)	(3.765.249.586)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	16.932.654.757	20.316.577.773
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(92.649.775.586)	(73.374.968.854)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	89.259.203.860	64.426.596.311
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(60.245.804.776)	(82.703.796.920)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	278.200.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(85.000.000.000)	(41.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	67.000.000.000	21.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.246.121.110	2.400.912.682
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(73.721.483.666)	(99.802.884.238)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	21.976.741.000	63.737.956.865
Tiền trả nợ gốc vay	34	(33.662.749.896)	(32.677.447.762)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.286.806.311)	(9.519.457.656)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**(23.972.815.207)**	**21.541.051.447**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(8.435.095.013)	(13.835.236.480)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14.578.480.354	28.413.716.834
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6.143.385.341	14.578.480.354

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 02 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Tiện	Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Huy Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA

Số: 09 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH
Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019; Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 - Đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2020.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa trình Đại hội đồng cổ đông Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020, bao gồm các nội dung khái quát như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa:

Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019: **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.
- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

2. Về phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2019

2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019:

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 32.986.224.253 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 6.656.562.251 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập: 26.329.662.002 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi 7.898.898.600 đồng:

- Quỹ đầu tư phát triển: 26.329.662.002 đồng x 15% = 3.949.449.300 đồng;

- Quỹ k/thưởng phúc lợi: 26.329.662.002 đồng x 15% = 3.949.449.300 đồng;

2.2. Phân chia cổ tức cho các cổ đông (lợi nhuận còn lại):

(Lợi nhuận còn lại: 26.329.662.002đ - 7.898.898.600đ = 18.430.763.402 đồng)

- Cổ đông Nhà nước được hưởng lợi tức (63,62%): 11.725.651.676 đồng;

- Cổ đông khác được hưởng lợi tức (36,38%): 6.705.111.726 đồng;

(Tỷ lệ cổ tức năm 2019: 5,85%).

3. Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2020:

Vốn điều lệ : **329.954.110.000** đồng

- Vốn cổ đông khác **120.030.400.000** đồng bằng **36,38%** vốn chủ sở hữu.

- Vốn Nhà nước **209.923.710.000** đồng bằng **63,62%** vốn chủ sở hữu.

3.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020

a) Doanh thu và thu nhập (Kế hoạch SXKD): 340.235.000.000 đồng

b) Kết quả hoạt động (Kế hoạch SXKD): Lãi 31.327.000.000 đồng

3.2. Phân phối lợi nhuận năm 2020

a) Lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế thu nhập:

- Lợi nhuận trước thuế: 31.327.000.000 đồng

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (20%): 6.265.400.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 25.061.600.000 đồng

b) Trích các quỹ theo quy định của điều lệ công ty:

Trích quỹ đầu tư phát triển và khen thưởng phúc lợi: 7.518.480.000 đồng

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển: 25.061.600.000 đ x 15% = 3.759.240.000 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 25.061.600.000 đ x 15% = 3.759.240.000 đồng

c) Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức:

Lợi nhuận còn lại: 25.061.600.000 đ - 7.518.480.000 đ = 17.543.120.000 đồng

3.3. Phân chia cổ tức cho các cổ đông **(17.543.120.000 đồng)**

Tỷ lệ cổ tức năm 2020: 17.543.120.000 đ : 329.954.110.000 đ = 5,32 %.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA
Số: 10 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016.

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đề xuất với Đại hội đồng cổ đông tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực Kế toán, Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Công ty.

2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá năng lực 03 đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán VaCo;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Sau khi đánh giá các đơn vị kiểm toán này, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất đơn vị kiểm toán sau đây là đơn vị thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính Công ty năm 2020:

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ Chi nhánh Miền Trung: Tầng 9, tòa nhà Viettel, Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

Địa chỉ Chi nhánh Sài Gòn: Lầu 5, tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH TNHH Kiểm toán Quốc tế đã được Bộ tài chính và ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 theo Quyết định số 1068/QĐ-UBCKNN ngày 30 tháng 12 năm 2019 của ủy ban chứng khoán Nhà nước.

(Kèm theo Danh sách 32 Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020- Đợt 1, đợt 2 và đợt 3).

Kính đề nghị Đại Hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /QĐ-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13, ngày 20/11/2015;

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/05/2016;

Căn cứ đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa tại tờ trình số: 82 /TGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc phê duyệt Kế hoạch Tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản kiểm phiếu số 06/BBKP-HĐQT ngày 01 / 6 /2020 về việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát;
- Lưu HĐQT, Văn thư.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219545 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP. THANH HÓA, T. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82 /TGĐ

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng quản trị công ty

Theo quy định hiện hành về việc *Xây dựng Kế hoạch tài chính của Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa;* Tổng giám đốc đã giao nhiệm vụ cho Kế toán trưởng công ty xây dựng Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty.

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa kính đề nghị Hội đồng quản trị cho ý kiến và Phê duyệt Kế hoạch tài chính nêu trên.

(Có kế hoạch Tài chính kèm theo)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2800219549 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-HĐQT ngày 02 / 6 /2020
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa)

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm báo cáo 2019			Năm kế hoạch 2020	So sánh %
			Kế hoạch	*Ước thực hiện*	*So sánh %*		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5/4*	*7*	*8=7/5*
A	**Chỉ tiêu sản lượng**						
1	Sản lượng sản xuất (nước sạch)	$1000m^3$	38.294	39.187	102,3	40.332	102,9
2	Sản lượng tiêu thụ (nước sạch)	$1000m^3$	29.778	30.844	103,6	31.511	102,2
B	**Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**						
I	***Chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh***						
3	Tổng doanh thu & thu nhập khác	trđ	336.310	358.256	106,5	340.235	95,0
	- Nước sạch	trđ	305.641	324.247	106,1	323.619	99,8
	- Xây lắp, tư vấn, dịch vụ khác	trđ	30.669	34.009	110,9	16.616	48,9
4	Tổng chi phí (các loại chi phí)	trđ	311.425	325.270	104,4	308.908	95,0
5	Lãi (+), lỗ (-)	trđ	24.885	32.986	132,6	31.327	95,0
	Nước sạch	trđ	21.316	27.536	129,2	27.483	99,8
	Xây lắp, tư vấn, dịch vụ khác	trđ	3.569	5.450	152,7	3.844	70,5
6	Các khoản phải nộp phát sinh	trđ	24.838	36.903	148,6	30.470	82,6
a	Thuế các loại	trđ	9.135	12.685	138,9	10.234	80,7
	- Thuế GTGT	trđ	2.130	3.741	-	2.255	-
	- Thuế TNDN	trđ	4.977	6.656	133,7	6.265	94,1
	- Thuế đất, môn bài, tài nguyên	trđ	1.623	1.748	107,7	1.364	78,0
	- Thuế thu nhập cá nhân và khác	trđ	405	540	133,3	350	64,8
b	Các khoản phải nộp khác	trđ	15.703	24.218	154,2	20.236	83,6
7a	Giá thành sản xuất (nước sạch)	đ/m^3	7.801	7.989	102,4	7.805	97,7
7b	Giá thành tiêu thụ (nước sạch)	đ/m^3	9.956	10.197	102,4	9.962	97,7
8	Giá bán bình quân (nước sạch)	đ/m^3	10.264	10.512	102,4	10.270	97,7

II	***Nguồn vốn kinh doanh***						
9	Vốn chủ sở hữu	trđ	350.392	361.802	103,3	361.802	100,0
a	Vốn góp của chủ sở hữu	trđ	329.954	329.954	100,0	329.954	100,0
b	Quỹ đầu tư phát triển	trđ	2.885	5.518	191,3	5.518	100,0
c	Nguồn vốn đầu tư XDCB	trđ	-		-		-
d	Nguồn vốn khác của chủ sở hữu	trđ	-		-		-
đ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	trđ	17.553	26.330	150,0	26.330	100,0
10	Vốn điều lệ được phê duyệt	trđ	329.954	329.954	100,0	329.954	100,0
11	Nguồn bổ sung vốn điều lệ	trđ	-	-	-	-	-
a	Quỹ đầu tư phát triển	trđ	-		-	-	-
b	Nguồn khác	trđ	-		-	-	-
III	***Huy động vốn***						
12	Tổng mức vốn huy động	trđ	283.260	271.574	95,9	271.574	100,0
a	Phát hành trái phiếu	trđ	-	-	-	-	-
b	Vay các tổ chức tín dụng	trđ	283.260	271.574	95,9	271.574	100,0
	- Trong nước	trđ	283.260	271.574	95,9	271.574	100,0
	- Ngoài nước	trđ	-		-		-
c	Huy động khác	trđ	-	-	-	-	-
13	Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	trđ	0,81	0,75	92,9	0,75	100,0
IV	***ĐT, chuyển nhượng vốn ra ngoài***						
14	Đầu tư vào ngành nghề chính	trđ	-	-	-	-	-
15	Đầu tư vào ngành nghề khác	trđ	-	-	-	-	-
16	Chuyển nhượng vốn ĐT ra ngoài	trđ	-	-	-	-	-
V	***Thu nhập người lđ & quản lý***						
17	Tổng số lao động thực tế sử dụng	người	895	820	91,6	876	106,8
18	Tổng quỹ lương của người LĐ	trđ	95.049	94.956	99,9	94.350	99,4
19	Lương bq người LĐ (người/tháng)	1000đ	8.850	9.650	109,0	8.975,5	93,0
20	Thu nhập người LĐ (ng/thg)	1000đ	9.185	9.750	106,2	9.500	97,4
21	Số lượng người quản lý DN	người	8	8	100,0	8	100,0
22	Tổng quỹ lương, thu lao người ql	trđ	3.252	3.755	115,5	3.276	87,2

VI	*Các khoản hỗ trợ cho DN*						
a	Trợ giá	trđ	-	-	-	-	-
b	Các khoản hỗ trợ khác	trđ	-	-	-	-	-

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020

CHỦ TỊCH HĐQT

NGƯỜI LẬP BIỂU

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Huy Nam

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 13 /TTr-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước .

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/5/2016, Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/06/2016 của Hội đồng quản trị công ty;

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thảo luận về mức tiền lương và thù lao năm 2020 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và thư ký công ty, cụ thể như sau:

1. Về tiền lương

a) Tiền lương của người Quản lý chuyên trách Công ty, bao gồm: (Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT chuyên trách, Tổng Giám đốc, các Phó tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng công ty). Thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016, Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

b) Các thành viên Ban kiểm soát (kiêm nhiệm); Thư ký công ty hưởng lương theo phương án phân phối tiền lương của người lao động năm 2020 do công ty quy

định.

2. Mức thù lao: (như năm 2019)

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 2.000.000 đ/người/tháng
- Tiền Thù lao một năm của thành viên HĐQT không chuyên trách là:

4 người x 2.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng = 96.000.000 đ

b) Thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách, không hưởng thù lao
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng
- Tiền thù lao 1 năm của thành viên BKS không chuyên trách là:

2 người x 1.000.000 đ/người/tháng x 12 tháng = 24.000.000 đ

c) Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS công ty năm 2020 là : 120.000.000 đ/năm.

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA - TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /TTr -HĐQT	

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc giới thiệu nguồn nhân sự tham gia hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Nghị định 106/2015/NĐ-CP ngày 23/10/2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Quyết định số 2500/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung điều 1, Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 21/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chỉ định Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ tỉ lệ tham gia nắm giữ vốn điều lệ của các cổ đông trong Công ty.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đã được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/5/2016.

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT ngày 29/5/2020 của HĐQT về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa báo cáo tình hình nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020. Đề xuất và dự kiến nguồn nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

A. Cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT

1. Cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cần	20/01/1964	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT	Đại diện 37,6% vốn Nhà nước; bằng 23,92% vốn điều lệ

2	Nguyễn Huy Nam	03/12/1968	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chính trị	Tổng Giám đốc	Đại diện 35,54% vốn Nhà nước; bằng 22,6% Vốn điều lệ
3	Lê Sỹ Len	06/7/1969	Cử nhân Kinh tế	Phó tổng giám đốc	Đại diện 13,43% vốn Nhà nước; bằng 8,55% vốn điều lệ
4	Dương Văn Hóa	11/12/1963	Cử nhân Kinh tế	Phó tổng giám đốc	Đại diện 13,43% vốn Nhà nước; bằng 8,55% vốn điều lệ
5	Nguyễn Huy Nhắn	25/5/1958	Kỹ sư xây dựng	Phó tổng giám đốc	Cổ đông cá nhân nắm giữ 3,2% vốn điều lệ

2. Đề xuất và dự kiến nguồn nhân sự tham gia HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020-2025.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Cần	20/01/1964	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT	Đại diện vốn Nhà nước
2	Nguyễn Huy Nam	03/12/1968	Cử nhân kinh tế - Thạc sỹ chính trị	Tổng Giám đốc	Đại diện vốn Nhà nước
3	Lê Sỹ Len	06/7/1969	Cử nhân Kinh tế	Phó tổng giám đốc	Đại diện vốn Nhà nước
4	Lê Văn Quí	02/9/1968	Cử nhân Kinh tế	TP. Tổ chức cán bộ	Đại diện vốn cổ đông người lao động
5	Nguyễn Hùng Phương				Cổ đông cá nhân nắm giữ 20,86% vốn điều lệ

B. Cơ cấu và số lượng thành viên Ban kiểm soát .

1. Cơ cấu và số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
1	Lê Thị Hà	19/5/1968	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán;	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Văn Sơn	18/6/1968	Kỹ sư xây dựng	Giám đốc chi nhánh cấp nước Hoằng Hóa
3	Nguyễn Huy Trường	24/11/1971	Cử nhân Kinh tế	Trưởng phòng KHVT

2. Đề xuất và dự kiến nguồn nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ qui định về tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát phải là Kế toán viên hoặc kiểm toán viên, nhưng tình hình thực tế hiện nay của Công ty chưa có người để đáp ứng tiêu chuẩn trên. Song do yêu cầu kiểm soát các hoạt động của Công ty do đó HĐQT xin đề xuất và dự kiến nguồn nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 trình UBND tỉnh xem xét:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ công tác hiện nay
1	Lê Thị Hà	19/5/1968	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán; chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho kiểm soát viên; Chứng chỉ chuyên viên chính, hành chính doanh nghiệp; Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng	Trưởng ban kiểm soát
2	Vũ Văn Hà	05/7/1983	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành ngân hàng , tài chính	Chánh văn phòng
3	Trịnh Thị Huyền	19/6/1971	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành kế toán	NV phòng TCCB

Kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA - TP.THANH HÓA T.THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2020/NQ-HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 5 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2013/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, nội dung cụ thể:

- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền (dự kiến): 19 /6/2020.
- Thời gian tổ chức (dự kiến): 29/6/2020
- Địa điểm tổ chức dự kiến: Tại văn phòng Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020:

+ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
+ Báo cáo của Hội đồng quản trị.
+ Báo cáo của Ban kiểm soát.
+ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.
+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
+ Tờ trình kiện toàn nhân sự HĐQT và Ban kiểm soát.
+ Báo cáo thù lao HĐQT và BKS năm 2019 và dự kiến thù lao năm 2020.
+ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Điều khoản thi hành.

Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ban Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- UBCKNN, HNX, VSD.
- HĐQT, BKS, BTGĐ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219544 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 087/2020/QĐ-HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2013/QH13 ngày 26/11/2014.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐQT ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Triệu tập Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa vào ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Điều 2. Thành phần tham dự

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 19/6/2020.

- Chi tiết thời gian, địa điểm cụ thể và các tài liệu Đại hội kèm theo sẽ được gửi đến quí Cổ đông trong khoảng thời gian theo qui định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, và các Cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẤP NƯỚC THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2020/QĐ-HĐQT	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2013/QH13 ngày 26/11/2014 và Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
- Căn cứ Quyết định số 08/2020/NQ-HĐQT ngày 02 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

1.Ông Nguyễn Ngọc Cần	- Chủ tịch HĐQT	- Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Huy Nam	- Tổng Giám đốc	- Ủy viên
3. Ông Lê Sỹ Len	- Phó Tổng giám đốc	- Ủy viên
4. Bà Nguyễn Thị Nga	- Kế toán trưởng	- Ủy viên
5. Ông Lê Văn Quí	- Trưởng phòng TCCB	- Ủy viên
6. Ông Nguyễn Huy Trường	- Trưởng phòng KHVT	- Ủy viên

Điều 2. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng kế hoạch, nội dung và đảm bảo tính pháp lý. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức Đại hội có thể huy động thêm một số cán bộ nghiệp vụ khác để giúp việc.

Điều 3. Các Ông (Bà) trong Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS.
- Như điều 3
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2800219... CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP.THANH HÓA - T.THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC THANH HÓA **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76 /BTC-ĐH	*Thanh Hóa, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thành lập Ban kiểm tra tư cách Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13, ngày 06/11/2014 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, Quyết định số 109/QĐ-CN ngày 09/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc ban hành Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 08A /QĐ-HĐQT ngày 02 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa gồm các ông, bà có tên sau:

1.Ông: Nguyễn Huy Trường	– Trưởng phòng KHVT	- Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Nga	– Kế toán trưởng	- Ủy viên
3. Bà: Vũ Văn Hà	– Chánh văn phòng	- Ủy viên

Điều 2: Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông, cơ cấu và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa đảm bảo các qui định hiện hành của Nhà nước và các qui định tại Điều lệ Công ty.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các tổ chức, cá nhân là cổ đông của Công ty và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-HĐQT, BKS
- Như điều 3
- Lưu VP

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

M.S.D.N: 2800219549 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA TP. THANH HÓA

Nguyễn Ngọc Cần

UBND TỈNH THANH HÓA
CÔNG CỔ PHẦN CẤP NỚC THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 6 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những đặc điểm chính:

1.1 .Cơ cấu tổ chức:

Bộ máy của công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị: Gồm 05 thành viên;
- Ban Tổng giám đốc: Gồm 05 thành viên;
- Ban Kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- 07 phòng ban nghiệp vụ và 19 đơn vị trực thuộc

Tổng số cán bộ công nhân viên là: 797 người, trong đó: Nữ 330 người , đại học trở lên 370 người ; Cao đẳng, trung cấp 235 người; Công nhân kỹ thuật 192 người.

1.2. Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

- Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.
- Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

2. Chức năng, nhiệm vụ:

Sản xuất và kinh doanh nước sạch; Xây dựng các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, thi công xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, kinh doanh dịch vụ và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh, sự ủng hộ giúp đỡ của các cấp chính quyền và nhân dân và các Sở Ban ngành trong Tỉnh;

- Bộ máy lãnh đạo trong Công ty đoàn kết, năng động. Đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực, kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, có ý thức kỷ luật và trách nhiệm đối với Công ty;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Công ty không ngừng được đầu tư nâng cấp, môi trường làm việc ngày càng được cải thiện. Các nhà máy được nâng công suất kịp thời, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho khách hàng, đến nay tổng công suất đạt

130.100m^3/ng.đêm. Hệ thống mạng lưới cấp nước ngày càng được mở rộng, là cơ sở để Công ty ổn định và phát triển.

- Sự quan tâm phối hợp của nhân dân các địa phương trong tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tình hình kinh tế trong nước đang được duy trì và phát triển mạnh mẽ, chính trị xã hội ổn định, sự hội nhập quốc tế sâu rộng là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo động lực để Công ty đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất cấp nước.

2. Khó khăn:

- Trong năm 2019 hoạt động sản xuất cấp nước gặp rất nhiều khó khăn, do nguồn nước thô thiếu ổn định, tình trạng kênh dẫn xuống cấp nên việc đóng nước tu sữa kênh mương diễn ra với tần suất ngày một dày hơn. Nguy cơ ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước và xâm nhập mặn thường xuyên xảy ra, nhiều thời điểm phải dừng sản xuất làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất cấp nước, đồng thời làm tăng chi phí tiêu hao nguyên, nhiên liệu, ảnh hưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

- Nguồn điện phục vụ sản xuất cấp nước thiếu ổn định, tình trạng mất điện lưới, hiện tượng tụt áp thường xuyên xảy ra vào giờ cao điểm, nhất là vào mùa nắng nóng, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất cấp nước và chất lượng, tuổi thọ của máy móc thiết bị;

- Địa bàn quản lý rộng, phân tán, hệ thống mạng lưới truyền tải, phân phối và dịch vụ lớn, với hơn 4.500 km, được xây dựng qua nhiều thời kỳ nhất là tại TP Thanh Hóa, gây khó khăn cho công tác quản lý vận hành làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dịch vụ và gia tăng tỉ lệ thất thoát nước.

- Tại một số khu vực ngoại thị, khu vực vùng nông thôn người dân vẫn có thói quen sử dụng hai nguồn nước, một số khách hàng có hành vi trục lợi nước, gây ảnh hưởng đến sản lượng nước hàng hóa và doanh thu.

- Ý thức bảo vệ nguồn nước thô của một bộ phận người dân sống gần khu vực kênh dẫn còn hạn chế. Sự vào cuộc của chính quyền các địa phương trong công tác tuyên truyền vận động bảo vệ nguồn nước và xử lý hành vi gây ô nhiễm nguồn nước chưa được kịp thời và chưa quyết liệt.

- Việc nâng cấp mở rộng hệ thống đường giao thông, chỉnh trang tại các đô thị, các chủ đầu tư và các nhà thầu thiếu phối hợp với các đơn vị quản lý trong quá trình thi công đã ảnh hưởng đến chất lượng hệ thống mạng lưới cấp nước, làm gián đoạn cục bộ trong quá trình cấp nước, gây bức xúc cho nhân dân, làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD và uy tín của Công ty;

- Nguồn vốn phục vụ cho đầu tư phát triển lớn, trong điều kiện công ty chưa cân đối được nhu cầu về vốn cho mở rộng mạng lưới cấp nước, vì vậy phải sử dụng vốn vay ngân hàng theo lãi suất thương mại, cũng ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản xuất.

3. Kết quả thực hiện:

Kết quả SXKD năm 2019 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	So sánh (%)	
				So KH	So cùng kỳ
1	Nước hàng hóa	m^3	30.844.029	103,58	107,94
2	Doanh thu	Tr.đ	358.256	106,5	110,75
	Tiền nước	Tr.đ	324.247	106,1	119,48
	X lắp +TV+Khác	Tr.đ	34.009	110,9	68,03
3	Tỉ lệ thất thoát	%	21,14	0,86	-1,64
4	Phát triển KH	Hộ	12.539	99,0	75,13
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	36.903	148,6	116,23
6	Lợi nhuận	Tr.đ	32.896	132,6	136,12
7	T.nhập bình quân	Đồng	9.700.000	104,86	104,86

4. Công tác quản lý, điều hành:

Năm 2019 công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tiếp tục được đổi mới, tạo bầu không khí hào hứng, thi đua sôi nổi trong tất cả các hoạt động sản xuất. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty, đảm bảo tính dân chủ, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tạo được sự đoàn kết đồng thuận, nhất trí cao trong nội bộ Công ty.

Đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động SXKD, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy, trong năm, đã thực hiện bổ nhiệm luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thực hiện giải pháp quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp, tháo gỡ khó khăn đảm bảo thu nhập nâng cao đời sống cho người lao động.

Ban Tổng giám đốc luôn chủ động trong việc chỉ đạo điều hành SXKD theo chức năng nhiệm vụ được giao, thường xuyên báo cáo, đề xuất kiến nghị HĐQT các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến lợi ích và chiến lược phát triển của công ty để kịp thời đưa ra những Nghị quyết, phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

Bằng sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của ban điều hành về việc thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý vận hành, sữa chữa cải tiến thiết bị, thực hiện pha trộn hóa chất ở chế độ tối ưu nhất, do đó đã tiết kiệm đáng kể chi phí trong sử dụng điện năng và hóa chất xử lý nước; Tại hai nhà máy lớn Mật sơn và Hàm rồng: Tiết kiệm 644.832 Kw; 195.000kg Phèn so thực hiện cùng kỳ, làm lợi cho công ty hơn 2,4 tỉ đồng.

Thường xuyên phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể khác trong công ty để nâng cao hiệu quả trong điều hành và đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tạo nên sức mạnh tập thể, tạo khí thế trong lao động SX, tạo môi trường tốt để CBCNV có sự cống hiến, toàn tâm toàn ý để xây dựng và phát triển Công ty.

Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty, tuân thủ đúng qui định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty;

4.1. Về hoạt động sản xuất cấp nước:

Năm 2019 với điều kiện khó khăn cả về nguồn nước thô, nguồn điện, tiền lương cơ bản tăng cùng với việc tăng giá điện và nguyên liệu hóa chất. Nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, có trách nhiệm của HĐQT, Ban điều hành, hoạt động sản xuất cấp nước luôn đảm bảo ổn định đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng; khắc phục cơ bản tình trạng yếu nước, thiếu nước cục bộ ở hầu hết các khu vực vào thời điểm nắng nóng; chất lượng nước luôn đảm bảo theo qui định hiện hành. Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao trên tất cả các tiêu chí;

4.2. Công tác quản lý tài chính:

Năm 2019 tình hình tài chính của công ty tương đối ổn định, bảo đảm nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án nâng cấp và sửa chữa, cải tạo. Hoạt động thu- chi đúng chế độ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nộp ngân sách 36,85 tỷ đồng tăng 44,8% so kế hoạch, 16,23% so với cùng kỳ; Lợi nhuận 32,78 tỷ đồng, tăng 33,3% so KH, 36,12% với cùng kỳ;

Sử dụng hợp lý và hiệu quả các nguồn lực tài chính, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiết giảm chi phí sản xuất. Hoàn thành việc xây dựng và bảo vệ giá nước, trình UBND tỉnh;

Báo cáo quyết toán tài chính được thiết lập đảm bảo đúng thời gian quy định. Có được kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng của toàn bộ hệ thống các tổ chức đoàn thể toàn công ty, đặc biệt công tác tham mưu, quản lý về lĩnh vực của Phòng Tài chính Kế toán.

4.3. Công tác tổ chức nhân sự, sử dụng lao động:

- Công tác tổ chức, quản lý nhân sự là nhiệm vụ then chốt, luôn được quan tâm sâu sát. Phòng TCHC đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, năm 2019 đã thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn lại một số Phòng ban đơn vị; Điều động và bổ nhiệm một số vị trí cán bộ chủ chốt, phù hợp với năng lực và sở trường, nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chế độ, chính sách đối với người lao động được đảm bảo, 100% CBCNV hiện đang làm việc tại Công ty được ký kết hợp đồng lao động và đóng BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp đầy đủ.

- Công tác văn phòng, văn thư lưu trữ, có sự chuyển biến tích cực đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, công tác phục vụ khánh tiết chu đáo, đảm an ninh trật tự và an toàn nội bộ.

- Công tác đào tạo nâng lương, nâng bậc cho CBNV và NLĐ được thực hiện kịp thời, đảm bảo lợi ích cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước. trong năm 2019 đã thực hiện nâng bậc lương cho 203 CBCNVLĐ; Thu nhập bình quân: 9.700.000 đồng/người/tháng;

4.4. Công tác kế hoạch, vật tư:

Công tác vật tư luôn đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Nâng cao quyền tự chủ cho các đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; công tác quản lý vật tư được thực hiện đúng qui định, thiết bị vật tư đảm bảo

chất lượng giá cả hợp lý đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, đem lại hiệu quả cho Công ty. Việc mua bán, quản lý, cấp phát, kiểm tra hàng hóa trước khi nhập kho thực hiện đúng nguyên tắc, nhanh gọn, khoa học đáp ứng yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, Do ảnh hưởng gay gắt của thị trường: Tỷ giá ngoại tệ liên tục biến động, giá điện, nhân công và một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh; Phòng KHVT đã rà soát đánh giá, tích cực tham mưu cho lãnh đạo công ty kịp thời mở rộng thị trường đa dạng hóa nguồn cung, ổn định giá cả đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Xây dựng kế hoạch dự trù vật tư tương đối sát đúng, góp phần giảm thiểu vật tư tồn kho, giảm thiểu ứ đọng nguồn vốn.

4.5. Công tác quản lý kỹ thuật:

Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng nước theo quy định hiện hành, hệ thống máy móc thiết bị được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, tuổi thọ của thiết bị được kéo dài, năng lực cấp nước được nâng cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất cấp nước. Công tác tư vấn thiết kế, thi công, nghiệm thu công trình thực hiện đúng quy trình, cơ bản đáp ứng yêu cầu đã đề ra.

Công tác kiểm tra giám sát chất lượng nguồn nước được thực hiện nghiêm túc. Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc lấy mẫu nước phân tích xét nghiệm theo quy định của bộ y tế. Cùng với đó, năm 2019 Công ty đã hợp tác với tập đoàn tài nguyên nước Hàn Quốc triển khai lắp đặt thử nghiệm hệ thống châm hóa chất và giám sát nguồn nước tự động.

Việc rà soát các công trình đầu tư, cải tạo được thực hiện chặt chẽ, đánh giá đúng thực trạng chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, từ đó đề xuất báo cáo Hội đồng quản trị công ty đầu tư kịp thời có hiệu quả trong xây dựng cơ bản.

Công tác kiểm tra hồ sơ, giám sát thi công được thực hiện đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng, tăng hiệu quả trong đầu tư sản xuất.

4.6. Công tác phòng chống thất thoát nước:

Năm 2019 Tiếp tục tăng cường thực hiện việc phân vùng, tách mạng lắp đặt đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát, tăng cường đầu tư sửa chữa cải tạo thay thế hệ thống đường ống tại những khu vực bị xuống cấp nghiêm trọng, có tỷ lệ thất thoát cao.

Tăng cường công tác quản trị mạng, áp dụng công nghệ tiên tiến từng bước hiện đại hóa tiến tới tự động hóa trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước. Năm 2019, Công ty đã phối hợp với tập đoàn tài nguyên nước Hàn Quốc (K.WATER) lắp đặt thử nghiệm thiết bị hỗ trợ dò tìm thất thoát bước đầu đã đem lại hiệu quả (Tỉ lệ thất thoát tại khu vực lắp đặt thiết bị đã giảm sâu và ổn định).

Với hệ thống mạng lưới đường ống trãi rộng, chất lượng xuống cấp, kinh phí đầu tư còn rất hạn chế. Song dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, sự nỗ lực cố gắng của các đơn vị, tỷ lệ thất thoát nước bình quân chung đạt 21,14%; giảm 1,64% so với cùng kỳ năm 2018;

Có được thành công trên, ngoài sự chỉ đạo quyết liệt của ban điều hành, sự vào cuộc mạnh mẽ của các đơn vị. Phòng chống thất thoát thất thu nước đã tích cực phối hợp

với các Phòng ban đơn vị thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thất thoát thất thu nước; đề xuất phương án chống TT tại một số đơn vị có nguy cơ TT cao; Dò tìm phát hiện và xử lý 240 điểm chảy trên hệ thống;

4.7. Công tác phát triển khách hàng:

Năm 2019 tiếp tục tập trung thực hiện định hướng, ưu tiên cho phát triển khách hàng mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên do nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp, khách hàng dàn trải trên khắp các địa bàn. Công tác xã hội hóa trong cấp nước gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc điều kiện của từng địa phương, việc khoanh vùng quy hoạch cấp nước cho các Doanh nghiệp khác trong Tỉnh cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến công tác phát triển khách hàng. Song với sự chỉ đạo quyết liệt, sự chọn lựa đầu tư có trọng điểm của HĐQT, Ban điều hành; năm 2019 đã phát triển mới 12.539 KH, đạt gần 100% kế hoạch giao.

4.8. Công tác chăm sóc khách hàng:

Công tác chăm sóc khách hàng luôn được chú trọng, chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao. Các đơn vị trực thuộc đều có đường dây nóng, tiếp nhận thông tin 24/24h, tư vấn và giải quyết kịp thời mọi thắc mắc từ phía khách hàng, đem lại sự hài lòng và được khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tăng cường, đã góp phần ngăn ngừa và hạn chế những biểu hiện tiêu cực trong việc chấp hành nội qui, qui chế của công ty; Bộ phận cán bộ CNV giao tiếp với khách hàng, được tập huấn hướng dẫn. Do đó khả năng giao tiếp được nâng lên đáng kể.

Năm 2019, bộ phận chăm sóc khách hàng đã tiếp nhận và xử lý 13.232 thông tin phản ánh từ phía khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước, trong đó: hơn 4.000 thông tin được hỗ trợ tư vấn trực tiếp; hơn 9.000 thông tin thông báo sự cố và phản ánh liên quan đến dịch vụ cấp nước.

4.9. Công tác đầu tư, XDCB:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, năm 2019 Công ty đã tập trung đầu tư nâng cấp, sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại nhiều địa bàn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng; khắc phục cơ bản tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ, cụ thể: Nhà máy nước Quảng Xương 15.000m3/ng.đêm đã đưa vào vận hành khai thác; Các NMN Hoằng Hóa, NMN Triệu Sơn, NMN Nông Cống cũng đã hoàn thành nâng công suất nhà máy và đưa vào vận hành khai thác, nâng tổng công suất các nhà máy lên130.100 m^3/ng.đêm, làm tăng thêm đáng kể năng lực cấp nước trên địa bàn, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng, đặc biệt vào dịp hè nắng nóng.

Ưu tiên đầu tư sửa chữa cải tạo các tuyến ống cũ, có chất lượng kém nhằm nâng cao năng lực cấp nước, khắc phục tình trạng yếu và thiếu nước cục bộ tại một số khu vực, đồng thời góp phần giảm tỷ lệ thất thoát chung cho toàn Công ty.

4.10. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:

An toàn vệ sinh lao động được duy trì thường xuyên, khu vực các hồ chứa nước được xây rào kiên cố và bảo vệ nghiêm ngặt, có Bảo vệ trực 24/24h. Hệ thống máy móc

thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc vì vậy trong năm 2019 không có tai nạn lao động nào xảy ra;

An ninh, trật tự an toàn trong địa bàn công ty quản lý được giữ vững và ổn định. Đời sống người lao động được nâng cao, quyền và lợi ích người lao động được đảm bảo.

4.11. Về quốc phòng an ninh:

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quốc phòng an ninh cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty. Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ Quốc phòng- an ninh; Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, không để xảy ra mất trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ an toàn tuyệt đối về người và tài sản của Công ty. Năm 2019 Công ty đã phối hợp với BCHQS thành phố Thanh hóa, tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng nòng cốt DQTV 31 người; Tập huấn kiến thức Quốc phòng (thuộc đối tượng 2; 3) cho hàng ngũ cán bộ chủ chốt.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Tỉnh về thực hiện NQ hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới"; Thực hiện nghiêm công tác tuyển quân, động viên con em CNLĐ thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự; củng cố trung đội dân quân tự vệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để tham gia huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, ứng phó thiên tai, dịch bệnh khi được điều động.

4.12. Thực hiện chế độ, chính sách đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động và chính sách An sinh xã hội:

Công ty luôn quan tâm chú trọng công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Năm 2019 thu nhập bình quân của CBNV&NLĐ đạt mức **9.700.000** đồng/người/tháng, bằng 104,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Các chế độ, quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động luôn được đảm bảo; ngoài việc thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định của pháp luật, Công ty còn duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn như: Ngày 8/3; Ngày1/5; Ngày1/7; Ngày 2/9; Tết dương lịch... với mức BQ **4.000.000đ**/người/năm. Các chế độ về ăn ca, trang cấp đồng phục bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm tai nạn được thực hiện đầy đủ. Kịp thời hỗ trợ, động viên CBCNV có hoàn cảnh khó khăn ...vv; Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện. Đặc biệt hơn hàng năm Công ty đã bố trí sắp xếp cho toàn thể CBCN đi nghỉ dưỡng, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, tạo thêm động lực, sự phấn khởi và tin tưởng của CBCNV vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Công ty, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2020 và những năm tiếp theo.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động tình nghĩa, từ thiện. Cán bộ công nhân viên nhiệt tình tham gia xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt...vv, với tổng số tiền hơn **672** triệu đồng

trong năm 2019.

4.13. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Năm 2019 công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở tiếp tục được thực hiện chặt chẽ kịp thời. Kết quả thanh tra cho thấy; Việc bố trí sắp xếp lao động tại các đơn vị tương đối hợp lý, phù hợp chuyên môn của từng vị trí công việc. Phân phối thu nhập đúng đủ kịp thời; Đặc biệt thu-chi tài chính thể hiện minh bạch khách quan;

Bộ máy quản lý điều hành thường xuyên phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động, giải quyết kịp thời, thỏa đáng mọi thắc mắc, tạo ra sự minh bạch, hài hoà, giúp người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình cùng Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

4.14. Về kết quả đánh giá hoạt động của các đơn vị:

Với sự nổ lực phấn đấu của các phòng ban đơn vị trực thuộc. Năm 2019, hầu hết các đơn vị trong Công ty đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra như: Sản lượng nước hàng hóa, doanh thu tiền nước, tỷ lệ thất thoát thất thu nước, giá nước bình quân…. Nổi bật nhất trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, phục vụ cấp nước là các đơn vị: Chi nhánh SX nước TPTH; CN Tĩnh Gia; CN Bắc TP; CN Đông Sơn; CN Thạch Thành; TTTV Xây dựng; Phòng TCKT; Phòng TCHC; Phòng Kỹ Thuật.... đã được lãnh đạo công ty ghi nhận và đánh giá cao và được Hội đồng thi đua Công ty khen thưởng.

5. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2019, Hội đồng thi đua khen thưởng công ty đã đánh giá, lựa chọn khen thưởng cho một số tập thể cá nhân:

**** Về tập thể:***

- 10 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc;
- 14 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;
- 06 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- 03 đơn vị được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.
- Công ty được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

**** Về cá nhân:***

Biểu dương, khen thưởng 527 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 04 cá nhân được Chủ tịch HĐQT tặng giấy khen; 48 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 140 cá nhân được công nhận "Công dân gương mẫu"; 10 cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở"; 03 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2019 đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty.

6. Một số tồn tại hạn chế và nguyên nhân:

6.1. Tồn tại hạn chế:

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động SXKD của Công ty trong năm qua còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc chưa kịp thời; Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất chưa thường xuyên,

- Sự phối kết hợp giữa các phòng, ban, đơn vị vẫn chưa thực sự đồng bộ, có lúc chưa kịp thời trong quá trình sản xuất.

- Công tác quản lý, điều hành tại một số đơn vị chưa thực sự chủ động, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo các vấn đề trọng tâm, trọng điểm. Một số ít CBCNVC làm việc còn thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm nội quy, quy chế của công ty.

- Tỉ lệ thất thoát thất thu nước tuy giảm, nhưng chưa thật sự ổn định.

- Việc thu hồi công nợ xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước chưa hiệu quả.

6.2. Nguyên nhân:

Ngoài những nguyên nhân khách quan, còn có những nguyên nhân chủ quan chính xuất phát từ ý thức trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo chỉ đạo và quản lý điều hành; Ý thức chấp hành kỹ luật của một bộ phận nhỏ CBCNV và người lao động còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao…

III. PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2020:

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở kết quả thực hiện KHSXKD năm 2019 và định hướng chiến lược phát triển Công ty trong 2020 và các năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

Nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo tính phát triển bền vững với các mục tiêu chính; Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2020; Hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức < 20%; Giữ tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm từ 4-6% về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân người lao động; mở rộng phát triển dịch vụ về vùng nông thôn; Từng bước tự động hóa trong công tác quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước; Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	31.511.192 m^3
- Tổng doanh thu:	340.235 triệu đồng
Tiền nước:	*323.619 triệu đồng*
Xây lắp, tư vấn+DT khác:	*16.616 triệu đồng*
- Tỉ lệ thất thoát:	20,0%
- Phát triển khách hàng:	9.941 hộ
- Nộp ngân sách:	30,470 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 31,327 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 9.500.000 đ/người/tháng
- Độ bao phủ dịch vụ cấp nước:

Thành phố Thanh Hóa 96-98% (TP Thanh Hóa sau điều chỉnh địa giới hành chính); TP Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn 95% ; Các khu vực khác từ 90% trở lên.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

Nhằm nâng cao hiệu quả trong điều hành sản xuất, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã đề ra. Các phòng, ban và đơn vị trực thuộc cần tập trung thực hiện tốt một số công việc trọng tâm sau đây:

2.1. Tiếp tục siết chặt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo phương án cấp nước an toàn, tuân thủ tuyệt đối quy trình vận hành sản xuất. Đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khách hàng trên các địa bàn quản lý của Công ty.

2.2. Tăng cường hơn nữa công tác chống thất thoát, thất thu nước, đảm bảo hạ tỉ lệ thất thoát mang tính bền vững.

2.3. Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, mở rộng thị trường dựa vào vốn đóng góp của nhân dân và chính quyền địa phương bằng hình thức xã hội hóa.

2.4. Tiếp tục phát huy, đồng thời kiểm soát chặt chẽ công tác sử dụng điện năng, hóa chất trong sản xuất, nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;

2.5. Tập trung triển khai công tác sữa chữa cải tạo hệ thống MLCN (ưu tiên các tuyến ống đã xuống cấp nghiêm trọng), nâng cao năng lực cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước;

2.6 Tập trung đầu tư cải tạo hệ thống lắng la men tại NMN Mật Sơn, đảm bảo năng lực cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khu vực thành phố Thanh Hóa; TP Sầm Sơn và các khu vực vệ tinh lân cận.

2.7. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ CNV và người lao động, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

2.8. Khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng vào thực tiễn sản xuất, đồng thời từng bước dụng công nghệ thông minh vào sản xuất và quản trị mạng;

2.9. Tập trung cho công tác thu hồi công nợ;

3. Một số giải pháp chủ yếu:

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, chúng ta cần tập trung một số giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, đặc biệt nâng cao ý thức trách nhiệm cá nhân của từng đồng chí trong bộ máy lãnh đạo;

3.2. Nâng cao ý thức trách nhiệm về việc thực hiện nội quy, quy chế công ty và các qui định của pháp luật trong hoạt động SXKD đối với toàn thể CBCNV và người lao động;

3.3. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

3.4. Lập kế hoạch công việc cụ thể, công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với từng đồng chí phụ trách của từng đơn vị,

3.5. Làm tốt công tác phát hiện, kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đồng thời có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật lao động.

3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể thông qua các phong trào thi đua. Tạo điều kiện một cách tốt nhất để các đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2020 đã đề ra.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2800219549 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA
TP. THANH HÓA T. THANH HÓA

Nguyễn Huy Nam